

Bản án số: 173/2023/HS-PT
Ngày 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tiến

Các thẩm phán: ông Phạm Tấn Hoàng

ông Trương Công Thi

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 08/10/1989 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 7A, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi tạm trú: số 166 đường L, phường K, quận C1, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: số 275 đường N, phường T1, quận T2, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: quản lý; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Hoàng Thị H; có vợ (Đỗ Thị L1) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2022, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trương Thị Kim H2, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ 19, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị L1, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn K2, xã Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988; địa chỉ: số 04 đường C2, phường H1, quận C1, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Công ty TNHH M1 Việt Nam; trụ sở: tầng 27, tòa nhà E, 11 đường Đ2, Phường Y, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

5. Công ty TNHH M2 Việt Nam; trụ sở: số 54-56 đường N2, phường B1, Quận Y1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

6. Công ty Cổ phần V; trụ sở: Phòng 601, số 151-155 đường B2, Phường Y2, Quận Y3, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T có mối quan hệ quen biết với người đàn ông có biệt danh là July (hiện không rõ họ tên thật, lai lịch, địa chỉ). Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2021 đến tháng 9/2021, theo sự chỉ đạo của July, Nguyễn Đức T đã 02 lần lập công ty ma để nhập ngà voi, sừng tê giác, vảy tê tê, xương sư tử từ các nước Châu Phi về Việt Nam qua Cảng Đà Nẵng. Cụ thể:

Lần 1: vào khoảng tháng 02/2021, July liên hệ với T đề nghị T lập một công ty để nhập khẩu hàng hóa là các loại động vật hoang dã như: ngà voi, vảy tê tê, sừng tê giác từ các nước Châu Phi về Việt Nam qua Cảng Tiên Sa, thành phố Đà Nẵng, mỗi chuyến hàng trót lọt T sẽ được July trả công 20.000.000 đồng, T đồng ý. July đã gửi bản sao giấy chứng minh nhân dân của Ninh Thái C4 (SN: 1983; địa chỉ số 54, Ngõ 60 đường Đ3, phường C4, thành phố V1, tỉnh Nghệ An – đã chết ngày 06/7/2021) cho T. Sau đó, T đã liên hệ với Trương Thị Kim H2, Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn và thành lập doanh nghiệp K2, thuê H2 làm thủ tục thành lập Công ty TNHH N3, làm con dấu với số tiền 1.500.000 đồng (T tự đặt tên công ty, tự lấy trụ sở tại: số 180 L, phường K, quận C1, thành phố Đà Nẵng và tự ký tên Ninh Thái C4 trên các giấy tờ đề nghị thành lập doanh nghiệp). Ngày 02/3/2021, Phòng Đăng ký kinh doanh thành phố Đà Nẵng đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0402084514 cho Công ty TNHH N3 (địa chỉ: số 180 L, phường K, quận C1, thành phố Đà Nẵng, người đại diện theo pháp luật: Ninh Thái C4). Ngày 10/3/2021, H2 tiếp tục liên hệ với Nguyễn Phú T4, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV TC để khắc dấu công ty và dấu tên giám đốc Ninh Thái C4. Sau đó, H2 giao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và con dấu cho T. Đến ngày 28/4/2021, T tiếp tục liên hệ với H2

nhờ đặt mua chữ ký số cho Công ty TNHH N3, H2 liên hệ với Công ty Cổ phần Thương mại Visnam đặt mua chữ ký số cho T. T nhờ Đỗ Thị L1, là vợ T nhận chữ ký số và kê khai thuế điện tử quý II/2021 và quý III/2021 cho Công ty TNHH N3.

Vào ngày 03/5/2021, theo vận đơn vận chuyển số: MIDUJ155030, container số: MSDU1006024 khai báo tên hàng hóa vận chuyển là sàn gỗ, đơn vị gửi hàng là Công ty Sawab on Behaft of Trader Dy namo, địa chỉ tại số 20 Rraam Ficher Street, Johannesburg, Nam Phi, đơn vị nhận hàng là Công ty TNHH N3 được bốc lên tàu M1 Ivana tại cảng Durban, Nam Phi chở đến Cảng Singapore rồi được chuyển qua tàu M1 Ingy ETA chở đến cảng Shekou, Trung Quốc, sau đó container được chuyển sang tàu Spirit of Kolkata chở đến cảng Đà Nẵng vào lúc 02 giờ ngày 17/7/2021. T được July thông báo là hàng về nhưng do bị lực lượng Hải quan kiểm tra, phát hiện hàng hóa nhập khẩu là sừng tê giác, xương sư tử, cấm nhập khẩu nên T không làm thủ tục mở tờ khai Hải quan và bỏ hàng.

Ngày 19/7/2021, Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đà Nẵng nghi vấn container chứa hàng hóa vi phạm pháp luật nên đã tiến hành khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính, kết quả khám đã phát hiện bên trong container chứa 52 khúc sừng nghi sừng tê giác, trọng lượng 138,784 kg và 93 thùng xương nghi xương sư tử, trọng lượng 3.108 kg.

Lần 2: khoảng tháng 8/2021, July tiếp tục yêu cầu T lập công ty để nhập khẩu hàng hóa là các loại động vật hoang dã như ngà voi, vảy tê tê, sừng tê giác từ các nước Châu Phi về Việt Nam qua Cảng Tiên Sa, thành phố Đà Nẵng, T đồng ý. T liên hệ, thuê Trương Thị Kim H2 thủ tục thành lập Công ty TNHH Q1, làm con dấu với số tiền 1.500.000 đồng (T tự đặt tên công ty, tự lấy trụ sở tại số 145 Đ4a, phường T3, quận H3, thành phố Đà Nẵng và tự ký tên Nguyễn Nhật L2 trên các giấy tờ đề nghị thành lập doanh nghiệp) nhưng T chưa cung cấp giấy chứng minh nhân dân. Thông qua mạng xã hội, T liên hệ với 01 đối tượng (không rõ nhãn thân lai lịch) đặt làm giả 01 giấy chứng minh nhân dân với các nội dung theo yêu cầu của T với giá 1.000.000 đồng. Ngày 27/9/2021, sau khi T nhận được giấy chứng minh nhân dân giả (với các thông tin số CMND: 184713729, họ tên: Nguyễn Nhật L2, sinh ngày: 11/9/1986, nguyên quán: C4, C, Hà Tĩnh, nơi ĐKKH thường trú: C4, C, Hà Tĩnh, Giám đốc Công an Hà Tĩnh ông Trần Công Tr ký cấp ngày 27/8/2014), T mang đến Văn phòng Công chứng Nguyễn Hải Sâm để chứng thực bản sao đúng với bản chính. Sau đó, T đưa bản sao đã được chứng thực cho H2 để H2 nộp hồ sơ thành lập Công ty TNHH Q1. Ngày 28/9/2021, Phòng Đăng ký kinh doanh thành phố Đà Nẵng đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0402111729 cho Công ty

TNHH Q1 (địa chỉ: số 145 Đ4a, phường T3, quận H3, thành phố Đà Nẵng; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Nhật L2). H2 tiếp tục liên hệ với Nguyễn Phú T4 để khắc dấu công ty và dấu tên giám đốc Nguyễn Nhật L2. Sau đó, H2 giao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và con dấu cho T. T liên hệ với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải pháp HG, là đại lý ủy quyền của Viettel đặt mua chữ ký số cho Công ty TNHH Q1. Vào ngày 25/9/2021, theo vận đơn vận chuyển số: 212882912, container số GESU6160232 khai báo tên hàng hóa nhập khẩu là hạt điều, đơn vị gửi hàng là Công ty Cargo Trade Nigeria Limited 32 Cha, Llaw Industrial Estate Kano Niger, IA, đơn vị nhận hàng là Công ty TNHH Q1, được bốc lên tàu Apapa, Nigeria chở đến Cảng Tanjung Pelepas, Johor, Malaysia rồi được chuyển qua tàu MCC Medan chở đến Cảng Đà Nẵng vào ngày 05/01/2022. Cùng ngày, T được July thông báo hàng đã về và gửi cho bộ hồ sơ nhập khẩu hàng hóa (gồm có vận đơn gốc của hãng tàu và các giấy tờ liên quan). T thuê Nguyễn Văn T2, Giám đốc Công ty TNHH Thiên Phúc làm thủ tục khai báo Hải quan, T đưa bộ hồ sơ nhập khẩu hàng hóa và tự ký giấy giới thiệu để T2 đến hãng tàu M2 Chi nhánh Đà Nẵng nhận lệnh giao hàng, thanh toán phí xếp dỡ container hết 5.473.684 đồng. Ngày 11/01/2022, Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đà Nẵng nghi vấn container chứa hàng hóa vi phạm pháp luật nên đã tiến hành khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính, kết quả đã phát hiện bên trong container chứa 17.346 kg hạt điều, 456,9 kg ngà voi và 6.232 kg nghi vấy tê tê. Sau khi lô hàng bị lực lượng Hải quan kiểm tra phát hiện thì T2 đã trả lại bộ hồ sơ hải quan cho T và được T trả lại số tiền 5.473.684 đồng. Toàn bộ các đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm của Công ty TNHH N3 và Công ty TNHH Q1, T đã đốt bỏ hết.

Ngoài ra, vào khoảng tháng 6/2021, July gửi cho Nguyễn Đức T 01 gói nylon bên trong chứa 10 vẩy tê tê, July nói với T đây là hàng mẫu, khi nào có khách muốn xem hàng thì July sẽ gọi và T đưa cho khách xem. T cất giấu số vẩy nêu trên trong tủ tại căn phòng dưới tầng hầm quán cà phê số 275 N, thành phố Đà Nẵng.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 container số: MSDU1006024 của hãng tàu M1 bên trong có:

+ Hàng hóa nghi là xương động vật đã được lóc bỏ thịt, dạng tươi, gồm nhiều loại xương đầu, xương sườn, xương ống, xương bàn tay, bàn chân... kích thước, trọng lượng khác nhau, có mùi hôi. Tổng cộng: 93 thùng, trọng lượng: 3.108 kg;

+ Sừng động vật nghi là sừng tê giác, dạng tươi với nhiều hình dạng, kích cỡ, trọng lượng khác nhau và có mùi hôi. Tổng cộng: 52 cái hoặc khúc, trọng lượng: 138,784 kg.

- 01 container số: GESU6160232 của hãng tàu M2 bên trong có:

+ Hàng hóa nghi vảy tê tê dạng vảy rời, nhiều kích cỡ khác nhau, tình trạng một số vảy còn tươi và ẩm ướt. Tổng cộng 170 bao, trọng lượng: 6.232 kg;

+ Hàng hóa nghi ngà Voi được cắt thành các đoạn, khúc với nhiều kích cỡ khác nhau, trọng lượng khác nhau, màu trắng ngà, màu trắng đục, màu xám, màu nâu, tình trạng một số còn tươi và ẩm ướt. Số lượng 214 đoạn hoặc khúc. Trọng lượng: 456,90 kg. Tất cả được bỏ trong 11 bao tải dứa;

+ Hạt điều dạng thô, chưa bóc vỏ, không đồng nhất, một số còn tươi và ẩm ướt. Số lượng: 354 bao. Trọng lượng: 17.346 kg.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 Lite màu đen, số Imel 1: 355045119477897, số Imel 2: 355046119477895 của Nguyễn Đức T.

- 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 13 Pro Max màu xanh dương (Sierra Blue) số Imeil: 357177502383321 sim số 0911473777 của Nguyễn Đức T.

- 01 vận đơn gốc hãng tàu số: 2128821912 và 01 giấy giới thiệu ngày 5/01/2022 của Công ty TNHH Q1 cấp cho Nguyễn Văn T2 do chi nhánh hãng tàu M2 tại Đà Nẵng giao nộp.

Ngày 16/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Nguyễn Đức T tại số 275 N, phường T1, quận T2, thành phố Đà Nẵng, tạm giữ:

- 01 bản hợp đồng thuê sơ mi rơ móc số 01/HĐT-T5/2022 giữa Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Tài Phát Đạt với Công ty Cổ phần thương mại cơ khí Tàu Thanh tại thành phố Đà Nẵng;

- 01 điện thoại Nokia màu đen, không có pin, gắn sim có dãy số: 8984048800315210585;

- 01 điện thoại Nokia màu đen, không có pin, gắn sim có dãy số: 8401200233172652;

- 10 mảnh vảy động vật kích thước không đều nghi là vảy tê tê được đựng trong 01 bao ni long màu trắng xanh.

* Tại Kết luận giám định động vật số: 740/STTNSV ngày 08/9/2021 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật kết luận:

1. 09 mẫu sừng động vật có ký hiệu mẫu ST28, ST29, ST30, ST32, ST33, ST34, ST36, ST39, ST49 là sừng loài tê giác đen có tên khoa học *Diceros bicornis*. Loài tê giác đen có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES (Ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

2. 43 mẫu sừng động vật có ký hiệu ST01, ST02, ST03, ST04, ST05, ST06, ST07, ST08, ST09, ST10, ST11, ST12, ST13, ST14, ST15, ST16, ST17, ST18, ST19, ST20, ST21, ST22, ST23, ST24, ST25, ST26, ST27, ST31, ST35, ST37, ST40, ST42, ST43, ST44, ST45, ST46, ST47, ST48, ST50, ST51, ST52 là sừng loài tê giác trắng có tên khoa học *Ceratotherium simum*. Loài tê giác trắng có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES (Ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

* Tại Kết luận giám định số: 895/STTNSV ngày 18/10/2021 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật kết luận:

1. Trong thùng tôn số 1 có 07 mẫu xương sọ động vật (ký hiệu mẫu B1-3, B8- 2, B11-2, B14-1, D8-3, D9-7, D19-13) và 03 mẫu xương động vật (ký hiệu mẫu B13- 3, B15-2, D7-6) là xương loài sư tử có tên khoa học *Panthera leo*.

2. Trong thùng tôn số 2 có 08 mẫu xương sọ động vật (ký hiệu mẫu A10-3, B5- 2, B6-1, B7-1, B9-1, B12-5, D10-5, D11-6) và 02 mẫu xương động vật (ký hiệu mẫu B2-1, B4-3) là xương loài sư tử có tên khoa học *Panthera leo*.

3. Trong thùng tôn số 3 có 32 mẫu xương động vật (ký hiệu mẫu A3-5, A4-6, A5-6, A6-4, A7-4, A8-6, A11-7, A12-5, A13-5, A14-7, A20-6, B16-3, B20-2, B21, C7-5, C8-4, C9-2, C11-7, C12-4, C14-5, C15-7, C17-6, C20-1, C21-1, D4-7, D12-6, D13-7, D14-3, D15-4, D16-6, D17-6, D21) là xương loài sư tử có tên khoa học *Panthera leo*.

4. Trong thùng tôn số 4 có 22 mẫu xương động vật (ký hiệu mẫu A2-1, A15, A16, A17, A18, A19-1, A21, A22, B3-5, B22, B23, B24, C1-3, C5-7, C10-4, C18-1, C23, C24, C25, C26, D18, D20) là xương loài sư tử có tên khoa học *Panthera leo*.

5. Trong thùng tôn số 5 có 19 mẫu xương động vật (ký hiệu mẫu A1-7, A9-5, B10-4, B17-7, B18-8, B19-5, C2-6, C3-4, C4-2, C6-1, C13-5, C16-6, C19-2,

C22-7, D1-5, D2-8, D3-7, D5-6, D6-8) là xương loài sư tử có tên khoa học *Panthera leo*.

6. Loài sư tử có tên khoa học *Panthera leo* có tên trong phụ lục I (chỉ áp dụng đối với quần thể của Ấn Độ, các quần thể khác quy định tại Phụ lục II), Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES), ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Do kết quả phân tích ADN mới chỉ dựa vào một đoạn gen ty thể nên cơ quan giám định chưa có đủ cơ sở khoa học để xác định các mẫu xương sư tử phân tích ở trên thuộc quần thể nào. Tuy nhiên, dựa theo vận đơn hàng hóa được chuyển từ Nam phi về Việt Nam thì số xương sư tử trên có thể thuộc quần thể Châu Phi và thuộc Phụ lục II CITES.

* Tại Công văn số: 877/STTNSV ngày 30/6/2022 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật có nêu: về phương pháp giám định AND của xương sư tử có thể kết luận sư tử thuộc quần thể Châu Phi (thuộc Phụ lục II Cites) hoặc quần thể Ấn Độ (thuộc (Phụ lục I Cites), tuy nhiên tại Việt Nam chưa đủ nguồn dữ liệu di truyền và trang thiết bị cần thiết để triển khai, thực hiện giám định theo phương pháp này. Hiện tại Việt Nam, các phương pháp phân tích AND mẫu vật chỉ mới xác định đến Loài, chưa xác định được quần thể, vùng phân bố của các thể động vật cần giám định. Các quần thể sư tử có sự tương đồng di truyền cao và hiện chưa có tài liệu chỉ ra đặc điểm di truyền đặc trưng của quần thể sư tử Ấn Độ và quần thể sư tử của Châu Phi. Việc tách phụ lục I và II giữa các quần thể sư tử trong Danh mục của Công ước Cites là dựa trên vùng phân bố, số lượng cá thể và cấp độ nguy cấp của các quần thể phân bố ngoài tự nhiên ở các nước trên thế giới.

* Tại Kết luận giám định số: 187/STTNSV ngày 16/02/2022 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật kết luận:

1. 03 mẫu Ngà động vật gồm Mẫu 1, Mẫu 2, Mẫu 3 được niêm phong 01 seal đốt trúc số T/20.0685391 là ngà loài Voi. Kết quả phân tích AND của 03 mẫu là ngà loài Voi Châu Phi, có tên khoa học *Loxodonta africana*. Loài Voi Châu Phi có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27.11.2019 của cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

2. Mẫu 1 được bỏ vào trong bao ny lon và niêm phong 01 seal đốt trúc số T/20.0685393 là vảy loài tê tê. Tổ giám định đã tiến hành giám định AND ngẫu

nhiên của 03 mẫu có hình thái vảy to và 03 mẫu có hình thái vảy nhỏ, kết quả phân tích AND 03 mẫu có hình thái vảy to là vảy của loài tê tê khổng lồ, có tên khoa học *Manis gigantea*. 03 mẫu có hình thái vảy nhỏ là tê tê đất, có tên khoa học *Manis temminckii*. Loài tê tê khổng lồ và tê tê đất có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

3. Mẫu 2 được bỏ vào trong bao ny lon và niêm phong 01 seal đốt trúc số T/20.0685392 là vảy loài tê tê. Tổ giám định đã tiến hành giám định AND ngẫu nhiên của 06 mẫu, kết quả phân tích AND 06 mẫu là vảy của loài tê tê đuôi dài, có tên khoa học *Manis tetradactyla*. Loài tê tê đuôi dài có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

* Tại Kết luận giám định số: 1061/STTNSV ngày 08/8/2022 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật kết luận:

1. 10 mảnh vảy động vật là vảy loài tê tê. Kết quả phân tích AND của 03 mảnh vảy lấy ngẫu nhiên là vảy tê tê khổng lồ có tên khoa học *Manis gigantea*;

2. Loài tê tê khổng lồ có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

* Tại Công văn số 877/STTNSV ngày 30/6/2022 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật có nêu: Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật không đủ cơ sở khoa học để xác định toàn bộ số vảy tê tê trong Kết luận giám định số: 187/STTNSV ngày 16/02/2022 và Kết luận giám định số: 1061/STTNSV ngày 08/8/2022 là của bao nhiêu cá thể tê tê.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 212/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: loại tài sản nêu trên (xương sư tử) không có mua bán phổ biến trên thị trường. Mặt khác tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của Hội đồng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị Định số: 30/2018/NĐ-CP quy định Hội đồng định giá tài sản có quyền từ chối thực hiện định giá tài sản trong trường hợp nội dung yêu cầu định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên

môn của mình. Từ các cơ sở trên, Hội đồng thống nhất từ chối định giá tài sản do vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn.

* Tại Công văn số 190/HĐĐGTSTTHS ngày 21/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Nẵng trả lời: đối với vảy tê tê là loại hàng không buôn bán phổ biến tại thị trường Đà Nẵng, nên không có thông tin giá để làm cơ sở so sánh, điều chỉnh giá từ thị trường khác về thị trường Đà Nẵng. Do đó việc định giá tài sản là không có cơ sở để thực hiện.

Với nội dung vụ án được xác định như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã Quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Đức T phạm các tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” và “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

1. Căn cứ vào điểm d khoản 3, khoản 4 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Đức T 10 (mười) năm tù; phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

2. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Đức T 03 (ba) năm tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là **13 (mười ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2022. Hình phạt bổ sung: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về: Xử lý vật chứng; Án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 01/3/2023, bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm tù là quá nặng so với hành vi phạm tội của Bị cáo; ngày 06/3/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 174/QĐ/VKS-P1 kháng nghị phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Đức T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và bổ sung thêm sau khi xét xử sơ thẩm, Bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền phạt bổ sung 50.000.000 đồng; Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức T; chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày

21/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, tăng hình phạt về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” đối với bị cáo Nguyễn Đức T;

Sau khi nghe: ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên về các nội dung kháng cáo, kháng nghị; quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì có cơ sở để kết luận: trong khoảng thời gian từ tháng 02/2021 đến 9/2021, theo sự chỉ đạo của một người mang tên July (chưa rõ nhân thân), Nguyễn Đức T đã 02 lần lập các công ty ma (Công ty TNHH N3 vào ngày 02/03/2021 và Công ty TNHH Q1 vào ngày 28/9/2021) để nhập khẩu 456,90 kg ngà Voi, 138,784 kg sừng Tê giác, 6.230 kg vảy Tê tê (thuộc phụ lục 1 Cites) và 3.108 kg xương Sư tử từ các nước Châu phi về Việt Nam qua Cảng Đà Nẵng thì bị bắt giữ. Ngoài ra, Nguyễn Đức T còn cất giữ 10 vảy Tê tê do July đưa cho để làm mẫu cho khách xem; để thành lập các Công ty ma nhập khẩu ngà Voi, sừng Tê Giác, vảy Tê tê, Nguyễn Đức T lên mạng xã hội đặt làm chứng minh nhân dân giả với thông tin: CMND 184713729, họ tên Nguyễn Nhật L2, sinh ngày 11/9/1986, nguyên quán: C4, C, Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C4, C, Hà Tĩnh; Giám đốc Công an Hà Tĩnh do ông Trần Công Tr ký cấp ngày 27/8/2014, T sử dụng chứng minh nhân dân này pho to công chứng để làm thủ tục thành lập công ty. Với hành vi như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đức T phạm các tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” và “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 244 và khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức T và Kháng nghị của Viện Kiểm sát đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” thì thấy: bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi làm giả giấy chứng minh nhân dân của người khác để thành lập doanh nghiệp, nhận hồ sơ, chứng từ liên quan để nhập khẩu 456,90 kg ngà Voi, 138,784 kg sừng Tê giác. Hành vi của bị cáo bị truy tố và xét xử về 02 tội: tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” được quy định tại điểm d khoản 3, khoản 4 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm; tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Bản án sơ thẩm nhận định: “ Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi làm giả giấy Chứng minh nhân dân của người khác để thành lập doanh

nghiệp, nhận hồ sơ, chứng từ liên quan đến nhập khẩu, rồi thuê người khác làm thủ tục khai báo hải quan theo yêu cầu của đối tượng tên July và được trả công 20 triệu đồng khi hàng được nhập khẩu thành công. Các công đoạn khác trong quá trình thực hiện tội phạm như mua bán các bộ phận của động vật nguy cấp, quý, hiếm tại Châu Phi, xuất khẩu, thuê tàu vận chuyển về cảng Đà Nẵng, bị cáo không biết, không thực hiện. Như vậy, mặc dù bị cáo phải chịu toàn bộ hậu quả của hành vi phạm tội, nhưng trong trường hợp này bị cáo chỉ phạm tội với vai trò giúp sức, không phải là người chủ mưu, cầm đầu (đối tượng này hiện chưa rõ nhân thân, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau)”. Nhận định của bản án sơ thẩm được trích dẫn ở trên là có căn cứ, đúng với các tình tiết khách quan được thể hiện trong hồ sơ vụ án, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 10 năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” và 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là mức hình phạt đầu khung của tội mà bị cáo bị truy tố và xét xử là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bản án sơ thẩm cũng đã phạt bổ sung: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đối với tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có tình tiết mới là đã nộp số tiền phạt bổ sung 50.000.000 đồng, Viện kiểm sát kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hình phạt đã được Bản án sơ thẩm xem xét, áp dụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Bị cáo, không chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát tăng hình phạt về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” đối với bị cáo Nguyễn Đức T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định về: Hình phạt bổ sung; Xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T; không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

1. Áp dụng: điểm d khoản 3, khoản 4 Điều 244; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm* ”) và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T: 10 (mười) năm tù và Hình phạt bổ sung 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội mà bị cáo phải chấp hành là **13 (mười ba) năm tù**. Hình phạt bổ sung: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2022.

2. Án phí phúc thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về: Xử lý vật chứng; Án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến